

QUY ĐỊNH

**chế độ báo cáo, rà soát, đánh giá các cuộc kiểm tra,
giám sát, thanh tra trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy chế làm việc số 14-QC/TU ngày 14/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán;

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra trên địa bàn tỉnh,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về chế độ báo cáo, rà soát, đánh giá các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra trên địa bàn tỉnh như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chế độ báo cáo, rà soát, đánh giá các cuộc kiểm tra, giám sát của ban thường vụ, ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; giám sát của HĐND, thường trực HĐND, các ban của HĐND các huyện, thị xã, thành phố; các cuộc thanh tra của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh; các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh có tổ chức thanh tra; thanh tra của các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là kiểm tra, giám sát, thanh tra).

2. Quy định này áp dụng đối với: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Thanh tra tỉnh; các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh có tổ chức thanh tra; Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh; ban thường vụ và ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; HĐND, thường trực HĐND và các ban của HĐND các huyện, thị xã, thành phố; thanh tra các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

2. Hạn chế, thiếu sót, vi phạm trong kiểm tra, giám sát, thanh tra phải được phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục, xử lý kịp thời theo đúng quy định.

3. Bảo đảm chế độ thông tin báo cáo, chế độ bảo mật theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 3. Nội dung báo cáo; cơ quan, đơn vị báo cáo và cơ quan tiếp nhận báo cáo

1. Nội dung báo cáo

Chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra hằng năm đã được phê duyệt; quyết định, kế hoạch, báo cáo kết quả, kết luận (hoặc thông báo kết luận) và quyết định xử lý (nếu có) của các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra theo kế hoạch và đột xuất; báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm kết quả theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo; báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan tiếp nhận báo cáo.

2. Cơ quan, đơn vị báo cáo và cơ quan tiếp nhận báo cáo

2.1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiếp nhận: Kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm; quyết định, kế hoạch, báo cáo kết quả, thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát của ban thường vụ và ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.2. Ban Nội chính Tỉnh ủy tiếp nhận: Kế hoạch thanh tra hằng năm; quyết định, kế hoạch, báo cáo kết quả, kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra; báo cáo kết quả theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra của Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

2.3. Thanh tra tỉnh tiếp nhận: Quyết định, kế hoạch, báo cáo kết quả, kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra; báo cáo kết quả theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra của chánh thanh tra các huyện, thị xã, thành phố và chánh thanh tra các sở, ngành thuộc UBND tỉnh; quyết định xử lý sau thanh tra của giám đốc các sở, ngành tỉnh, chủ tịch UBND cấp huyện.

2.4. Ban Pháp chế HĐND tỉnh tiếp nhận: Nghị quyết, chương trình giám sát hằng năm; quyết định, kế hoạch, báo cáo kết quả, thông báo kết luận giám

sát; báo cáo kết quả theo dõi, đôn đốc thực hiện kiến nghị sau giám sát của HĐND, thường trực HĐND, các ban của HĐND các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 4. Hình thức và thời hạn báo cáo

1. Hình thức báo cáo

- Các văn bản quy định tại khoản 1, Điều 3 Quy định này được gửi cơ quan tiếp nhận thay báo cáo.

- Báo cáo 6 tháng, một năm về kết quả theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra và báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan tiếp nhận báo cáo thực hiện báo cáo bằng văn bản theo quy định.

2. Thời hạn gửi báo cáo

- Đối với chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, thanh tra hằng năm: Gửi cơ quan tiếp nhận trước ngày 30/01.

- Đối với văn bản gửi thay báo cáo quy định tại khoản 1, Điều 3 gửi ngay sau khi ban hành.

- Đối với báo cáo kết quả theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra 6 tháng gửi trước ngày 10/6, một năm gửi trước ngày 10/12 hằng năm.

- Báo cáo khác, thời hạn báo cáo thực hiện theo yêu cầu của cơ quan tiếp nhận báo cáo.

Điều 5. Trách nhiệm

1. Trách nhiệm cơ quan, đơn vị gửi báo cáo

Thực hiện nghiêm túc quy định gửi, thời gian gửi các loại văn bản, báo cáo đến cơ quan tiếp nhận; thực hiện nghiêm văn bản yêu cầu của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, rà soát, đánh giá và cơ quan chủ trì liên quan đến kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra theo Quy định này.

2. Trách nhiệm cơ quan, đơn vị tiếp nhận

- Chịu trách nhiệm rà soát, đánh giá việc thực hiện quy trình, quy định, chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra; kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra của cơ quan, đơn vị theo phạm vi trách nhiệm được phân công theo Quy định này; kịp thời phát hiện hạn chế, thiếu sót, vi phạm; ban hành văn bản yêu cầu cơ quan, đơn vị gửi báo cáo có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, xử lý vi phạm, báo cáo kết quả thực hiện.

- Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15/6*), một năm (*trước ngày 15/12 hằng năm*) báo cáo kết quả tiếp nhận, rà soát, đánh giá các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra; kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát, thanh tra (theo phạm vi, trách nhiệm được phân công) gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

3. Ban Nội chính Tỉnh ủy

- Thực hiện trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tiếp nhận quy định tại khoản 2, Điều 5.

- Định kỳ 6 tháng, một năm trên cơ sở báo cáo rà soát, đánh giá của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công, chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả chung; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết bằng hình thức phù hợp với các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm gửi báo cáo và báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

4. Trách nhiệm tự rà soát, đánh giá

- Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tự rà soát, đánh giá chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra trên địa bàn; kịp thời phát hiện hạn chế, thiếu sót, vi phạm, có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, xử lý vi phạm theo quy định.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo chịu trách nhiệm chỉ đạo tự rà soát, đánh giá chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra của cơ quan, đơn vị mình; kịp thời phát hiện hạn chế, thiếu sót, vi phạm, có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

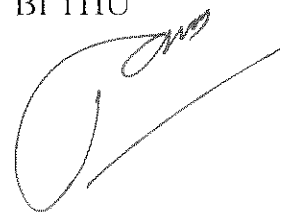
Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 397-QĐ/TU ngày 09/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy) bằng văn bản để xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC, (báo cáo),
- Ban Nội chính Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực BCĐ PCTNTC tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2, Điều 1,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Văn Gấu